**TUẦN 05**

Tiết 1 : **TIẾNG VIỆT**

**Bài 9: Đọc: Bầu trời trong quả trứng**

**I.Yêu cầu cần đạt:** Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ “Bầu trời trong quả trứng”, biết nhấn giọng vàonhững từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật gà con. Nhận biết được các sự việc qua lời kể của chú gà con gắn với thời gian, khônggian cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của cuộc sống cùng những cảmxúc, nghĩ suy của nhân vật ứng với sự thay đổi của không gian và thời gian. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Mỗi chặng đường cuộc sống có nhữngđiều thú vị riêng.

- Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**- HS quan sát tranh, tưởng tượng xem các chú gà con ở ngoài và các chú gà controng quả trứng đang trò chuyện gì với nhau.- HS chia sẻ, nhận xét.

**2. Khám phá.**

HĐ1: Luyện đọc - 1 HS đọc toàn bài.

- Hướng dẫn đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc

diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- Chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến Cứ việc yên mà ngủ. + Đoạn 2: Còn lại

- 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn. HS luyện đọc các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai.

- 2-3 HS đọc câu. - HS luyện đọc bài theo nhóm 2. - Nhận xét, sửa sai.

HĐ2: Tìm hiểu bài. - HS hoạt động nhóm bàn, trao đổi và trả lời lần lượt các câu hỏi.

- Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét. Thống nhất kết quả.

- Nhận xét, tuyên dương. - HS nêu nội dung bài.

HĐ3: Học thuộc lòng - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.

+ HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.

+ HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + HS đọc thuộc lòng trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:** . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

Tiết 2: **TIẾNG VIỆT**

**Bài 9: Luyện từ và câu: Động từ**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Biết động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

- Tìm được động từ trong các câu tục ngữ và quan sát các sự vật xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ; Đặt được câu có chứa động từ phù hợp.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:** - HS nghe và hát bài: “Hổng dám đâu”.

- HS tìm các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong bài hát trên.

- Giới thiệu: Những từ ngữ các em vừa tìm được là Động từ. Vậy động từ là những từ như thế nào? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu qua bài học hôm nay nhé.

**2. Khám phá.** \* Tìm hiểu về động từ.

Bài 1: Tìm từ chỉ hoạt động thích hợp với người và vật trong tranh.

- HS đọc yêu cầu và nội dung

- HS thảo luận nhóm 4, nói về những con người và con vật trong tranh, cùng hoạt

động tương ứng, lựa chọn từ ngữ thích hợp. Sau đó, đại diện nhóm lên trình bày.

+ Người: bạn nam (trên cùng, bên trái) – vẫy; các bạn – cười, nói; bạn nữ - đi, bạn ở sau cùng – chạy. + Con vật: chuồn chuồn – đậu, bay; cá – bơi; chim – hót...

- Vài HS lên diễn tả 1 số hành động. HS ở dưới đoán hành động mà bạn thực hiện.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bài 2. Các từ in đậm trong đoạn thơ dưới đây có điểm gì chung?

- HS nêu các từ in đậm trong đoạn thơ, phát hiện đó đều là những từ thể hiện cảm

xúc của chú gà con: yêu, lo, sợ.

- Qua 2 bài tập HS đã thực hiện, gợi ý cho HS đưa ra ghi nhớ: Động từ là từ chỉ

hoạt động, trạng thái của sự vật. - 3 - 4 HS đọc lại ghi nhớ

- Vài HS nêu 1 số động từ và nhận xét. - 1 vài HS nêu ví dụ 1 số động từ: chạy, nhảy, đi, đứng, ghét,…..

3**. Luyện tập.** Bài 3. Tìm động từ trong các câu tục ngữ.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - 1, 2 HS đọc các câu tục ngữ.

- HS nêu ý hiểu của mình về các câu tục ngữ.

- HS viết các động từ tìm được theo nhóm: Động từ chỉ hoạt động, động từ chỉ cảm xúc.

- HS thực hiện cá nhân và phát biểu ý kiến. - Nhận xét, tuyên dương.

Bài tập 4: Dựa vào tranh của BT1, đặt câu có chứa 1 – 2 động từ.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. - 1 vài HS phát biểu câu định đặt. + HS làm vào vở.

VD: - Các bạn học sinh đi học. - Chú chuồn chuồn đậu trên bông hoa.

- Thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.

**4. Vận dụng trải nghiệm.** Tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.

+ Chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ (chỉ người, vật,….) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.

- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - Nhận xét, tuyên dương.

- Nhận xét tiết học.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:** . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

Tiết 3: **TIẾNG VIỆT**

**Bài 9: Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại một sự việc**

**I. Yêu cầu cần đạt:**  Biết được cách viết bài văn thuật lại một sự việc (cấu tạo bài văn, cách thuật lạicác hoạt động theo trình tự,….).- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thuật lại với

người thân, bạn bè về một sự việc.

- Thông qua bài học, biết yêu thích, tìm tòi, khám phá, trải nghiệm những điều mới

mẻ, thú vị trong cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:** - HS múa hát bài: Em đi chơi thuyền để dẫn dắt vào bài học.

- Ở bài hát này, bạn nhỏ được đi đâu và làm gì? - 1 vài HS trả lời.

- GV dẫn dắt: Bạn nhỏ đã kể lại về một ngày đi chơi vui vẻ của bạn. Trong cuộc sống, đôi khi chúng ta cần thuật lại một sự việc nào đó. Vậy thì cần kể lại như thế nào cho đầy đủ và chính xác, chúng ta cùng Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại sự việc trong bài học nhé!

**2. Khám phá.**

Bài 1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS trả lời câu hỏi a. Bài văn trên gồm 3 phần: + Mở bài: Trong buổi sinh hoạt lớp chiều nay, lớp tôi tổ chức lễ phát động xây dựng thư viện lớp.

+ Thân bài: Trước giờ sinh hoạt .... tủ sách của lớp.

+ Kết bài: Buổi sinh hoạt lớp kết thúc. Cô giáo và lớp tôi vui lắm. Sắp tới, chúng tôi

sẽ tha hồ đọc sách, đọc truyện ngay tại lớp mình. - Nhận xét.

- 1 HS đọc to đoạn mở bài, trả lời câu hỏi b.

- HS trả lời: Phần mở bài giới thiệu địa điểm, thời gian tổ chức lễ phát động xây

dựng thư viện lớp 4C. - HS thảo luận nhóm 2 để trả lời câu hỏi c.

- Phần thân bài gồm 4 đoạn. Ý chính của mỗi đoạn là:

+ Đoạn 1: Các hoạt động chuẩn bị + Đoạn 2: Phát biểu khai mạc của cô chủ nhiệm.

+ Đoạn 3: Lớp trưởng phát động phong trào và thảo luận về cách thức thực hiện.

+ Đoạn 4: Phân công nhiệm vụ.

- Đại diện các nhóm trình bày; Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.

- HS làm việc theo nhóm 4, trả lời câu hỏi d (Viết vào bảng ở vở BT dựa vào gợi ý.

- Một số nhóm trình bày trước lớp. - Các nhóm nhận xét, bổ sung.

- HS trả lời câu hỏi e. Những từ ngữ nào giúp em nhận biết được các hoạt động đó

được thuật lại theo trình tự? - 1 vài HS trả lời. VD:

+ Trước giờ sinh hoạt lớp. + Trong giờ sinh hoạt lớp; đầu tiên; tiếp theo; sau cùng.

- Nhận xét chung, - HS trả lời câu hỏi g. Ở phần kết bài chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc gì về kết quả hoạt động? - 1 vài HS trả lời. VD: + Nêu kết quả/ hoạt động công việc.

+ Cảm nghĩ của người tham gia hoạt động. - Nhận xét, bổ sung.

Bài 2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia. - HS thảo luận nhóm 4, viết kết quả vào vở BT.

- Bài văn thuật lại một sự việc thường gồm 3 phần:

+ Mở bài: Giới thiệu sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.

+ Thân bài: Thuật lại các hoạt động, việc làm chính theo trình tự thời gian hoặc phạm vi không gian bằng một hoặc nhiều đoạn văn.

+ Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.

- Các hoạt động được sắp xếp theo thứ tự thời gian - Đại diện nhóm phát biểu.

- Nhận xét, kết luận. - HS nêu ghi nhớ của bài.

**3. Vận dụng, trải nghiệm.**

\* Ghi lại trình tự các hoạt động trong buổi sinh hoạt lớp của lớp em.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS nêu 1 số hoạt động trong buổi SHL, gợi ý HS sắp xếp theo trình tự đúng.

- 1 vài HS phát biểu. - Nhận xét, tuyên dương.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:** . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .